**GIÁO ÁN**

**Giáo dục phát triển nhận thức**

 **Chủ đề: Thế giới động vật**

 **Đề tài: KPXH về MTXQ “ Một số loài chim”**

 **Độ tuổi: Trẻ 5-6 tuổi**

 **Số lượng: 30 - 35 trẻ**

 **Người thực hiện: Đinh Thị Bích Phượng**

 **Ngày soạn: 12/11/2024**

 **Ngày dạy: 14/11/2024**

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm nổi bật của chim bồ câu, chim sâu, chim vẹt

- Trẻ biết ích lợi của các loài chim và cách bảo vệ chúng.

**2. Kỹ năng**

- Rèn trẻ kĩ năng quan sát, so sánh, ghi nhớ một số loài chim.

- Rèn trẻ lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến.

**3. Thái độ**

- Giáo dục trẻ mạnh dạn tự tin, bày tỏ ý kiến của mình.

- Giáo dục trẻ yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường sống của chim.

**II. Chuẩn bị**

- Chim thật ( Chim bồ câu, chim sâu, chim vẹt )

- Khăn hình vuông, cành cây, tổ chim, dây chun buộc, keo dán, mắt nhựa.

- Đèn pin

**III. Cách tiến hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1) HĐ1: Gây hứng thú**- Cô giới thiệu bằng nhạc “Rap” – chào BGK+ Xin chào tất cả các con. Cô xin giới thiệu cô tên là Phượng+ Cô tên gì, là cô tên gì?+ Còn đây cô Tuyết đồng hành cùng cô. Không thể thiếu được là Ban giám khảo+ Chúng mình thể hiện bé ngoan đi nào.- Cô trình diễn ảo thuật biến ra con chim và dẫn dắt vào bài.- Các con có biết đây là con chim gì không ?- Và có một bài hát rất là hay nói về con chim nhỏ nhắn xin xắn như thế này đấy, đó là bài hát “ Con chim Vành Khuyên” chúng mình hãy hát cùng cô nào. - Trong bài hát có những loài chim gì? ( Chim Vành Khuyên, Chào mào, Sơn ca, chích chòe, sáo nâu.) - Chúng mình còn biết những loài chim gì nữa?- Trong tự nhiên có rất nhiều các loài chim, chúng có đặc điểm riêng biệt về hình dáng, kích thước, màu sắc, cũng từ đó mà hình thành tên của các loài chim đấy.- Lớp mình học rất là ngoan nên cô Tuyết đã thì thầm với cô Phượng rằng có rất nhiều món quà muốn tặng cho lớp mình. Chúng mình có muốn được nhận quà không ? - Vậy cô mời chúng mình cùng nhận món quà này và về tổ để cùng nhau khám phá xem bên trong là gì nhé.**2) HĐ2: Nội dung**- Chúng mình đã sẵn sàng mở quà chưa ? ( 1,2,3 mở ra)- Cô mời đại diện các tổ lên nhận quà- Cô mời 3 tổ mang món quà của mình lên đây cho cô nào.- Cô mời đại diện các tổ lên trình bày về những điều tổ mình đã khám phá được. (Tên gọi, màu sắc, các bộ phận...)- Các bạn tổ 1 đã nhận được món quà gì đấy? Cô mời đại diện của tổ 1 hãy nói lên ý hiểu của mình về con chim bồ câu nào.\* **Tổ 1:** Thuyết trình về Chim Bồ Câu.Sau khi trẻ thuyết trình xong.- Các bạn ở tổ khác còn biết được những đặc điểm của con chim bồ câu nữa không ? ( ăn thóc gạo, đậu trên mái nhà , tiếng kêu gù gù, chim bồ câu biết đẻ trứng)Chim bồ câu kêu như thế nào ? Chúng ăn những gì ?- Các bạn đã nói rất là giỏi rồi bây giờ chúng mình hãy cùng xem một video nói về loài chim bồ câu nhé.**=> Cô khái quát:** Chim bồ câu là một loài chim rất quen thuộc với chúng ta. Chúng có thân hình thoi, mỏ nhọn, chân ngắn, chúng có đa dạng về màu sắc nhưng thường là màu trắng, thức ăn của chúng là các loại hạt ngũ cốc nhỏ. Chim Bồ câu đẻ trứng. Chim thường làm tổ trên các mái nhà, gờ tường, cây cối. Chim bồ câu còn rất có ích cho con người đó là vào thời chiến tranh chim bồ câu giúp con người đưa thư, chim bồ câu trong tự nhiên chúng giúp phân tán hạt giống, góp phần . Chim bồ câu còn được coi là biểu tượng hòa bình vì tính cách hiền lành, không tranh dành nhau,luôn thủy chung với bạn đời của mình.Vừa rồi các bạn tổ 1 đã giới thiệu cho lớp mình con chim bồ câu. Bây giờ cô xin mới các bạn tổ 2 nào.**\* Tổ 2: Con Vẹt**- Các bạn tổ 2 đã nhận được món quà gì mà màu lông của nó lại đẹp thế nhỉ? Cô mời đại diện của tổ 2 hãy nói lên ý hiểu của mình về con Vẹt nào.- Các bạn ở tổ khác còn biết được đặc điểm gì của con Vẹt nữa nào? (Vẹt biết nói ) - Chúng mình hãy cùng nhau xem video về con vẹt nói.**=> Cô khái quát:** Vẹt là loài chim nổi tiếng nó có bộ lông sặc sỡ, khả năng bắt chước tiếng người và chúng rất thông minh.Mỏ của vẹt rất đặc trưng với hình dáng cong và khỏe. Nó giúp vẹt bóc vỏ hạt và thậm chí là cắn vỡ những loại hạt cứng. Chân của vẹt rất khỏe và có móng vuốt sắc nhọn, giúp chúng bám chắc vào các bề mặt và leo trèo dễ dàng. Vẹt cũng là 1 loài đẻ trứng. Khả năng bắt chước tiếng người của vẹt khiến chúng trở thành những "người bạn" thú vị và hài hước.- Và hôm nay cô Phượng còn mang đến 1 điều thú vị .“ Có một chú lém lỉnh Đang trốn sau ánh đèn Chỉ để lại bóng hình” Đố các bạn biết đó là hình bóng của con gì?- Chúng mình có muốn chơi trò chơi này không ?- Tìm nhóm tìm nhóm. - Cho trẻ chơi chiếu bóng.**\* Tổ 3 : Con chim sâu**- Còn tổ nào chưa được lên giới thiệu về món quà của tổ mình nào ?- Các bạn tổ 3 đã nhận được món quà gì đấy? Cô mời đại diện của tổ 3 hãy nói lên ý hiểu của mình về con chim sâu nào.- Các bạn ở tổ khác còn biết được đặc điểm gì của con chim sâu nữa nào ? ( bắt sâu ) - Chúng mình hãy cùng xem video những chú chim sâu đang bắt sâu nhé.**=> Cô khái quát:** Chim sâu, hay còn gọi là chim chích bông, là một loài chim nhỏ bé, xinh xắn và rất quen thuộc với chúng ta. Chúng làm tổ trên các cành cây nhỏ hoặc bụi rậm. Lông chim thường có màu xanh,tiếng hót của chim sâu rất trong trẻo và dễ nghe. Mỏ chim sâu nhỏ, nhọn và hơi cong, rất thích hợp để hút mật hoa. Chim sâu chủ yếu ăn mật hoa, sâu bọ nhỏ và quả chín. Khi hút mật hoa, chim sâu giúp thụ phấn cho hoa, góp phần tạo ra quả. Chim sâu ăn rất nhiều sâu bọ hại cây trồng, giúp bảo vệ mùa màng cho người nông dân. Chơi chiếu**\* So sánh: Chim Bồ Câu và chim Sâu**- **Giống nhau**: Cùng có mỏ, cánh, 2 chân, đều biết bay. Đều đẻ trứng.- **Khác nhau**: + Chim Bồ Câu: Có kích thước to hơn, lông màu trắng, thức ăn là hạt như ngô, gạo, lúa, thường sống trên mái nhà, gờ tường, cây cối , tiếng chim kêu “ gù gù”.+ Chim Sâu: Có kích thước nhỏ, lông màu xanh, thức ăn chủ yếu là sâu bọ nhỏ và quả chín, thường làm tổ trên các cành cây, bụi rậm. Tiếng kêu của chim trong trẻo, líu lo, nhiều âm điệu.**\* Mở rộng**- Ngoài những con chim chúng mình vừa được tìm hiểu, các con còn biết những loài chim nào nữa.( Trẻ quan sát 1 số loài chim – chơi trò chơi bắt trước động tác của 1 số loài chim)**=>Giáo dục: Chim là một phần không thể thiếu trong hệ sinh thái của chúng ta.** Chúng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự cân bằng của tự nhiên. Nhiều loài chim giúp thụ phấn cho cây để cây đơm hoa kết quả, chim giúp bắt sâu bệnh bảo vệ mùa màng của các bác nông dân, chim giúp phát tán hạt giống ra khắp mọi nơi. Chim còn là một người bạn tốt của con người. Tiếng hót của chim mang lại cảm giác thư thái và làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên tươi đẹp hơn.- Vậy muốn bảo vệ các loài chim thì các con nên làm gì ?**-** Để bảo vệ các loài chim, chúng ta cần: Trồng thêm nhiều cây xanh để chim làm tổ và sinh sống. Tuyên truyền và vận động mọi người không săn bắt, buôn bán chim, bảo vệ nguồn nước, không xả rác bừa bãi.- Hôm nay chúng mình đã được tìm hiểu và khám phá về con vật gì?- Các con ơi cô còn có 1 bất ngờ nữa cho chúng mình này, đây là cái gì ? Với chiếc khăn này chúng mình có thể làm gì? (rửa mặt, lau tay, lau bàn...) - Ngoài ra từ chiếc khăn này cô còn có thể tạo thành những con chim ngộ nghĩnh và đáng yêu đấy. Chúng mình hãy cùng quan sát cách làm nhé**3. HĐ3: Trò chơi “Tạo hình con chim bằng khăn”**- Cô hướng dẫn trẻ: Cô trải khăn ra. Sau đó, gấp chéo khăn tạo hình tam giác. Cô cuộn tròn khăn, bớt lại phần đỉnh tam giác để làm mỏ con chim. Cô tiếp tục gấp đôi từng bên khăn làm cánh chim, rồi buộc chun để cố định con chim. Gắn 2 mắt cho con chim. Vậy là cô đã tạo được một con chim rất đáng yêu rồi đấy. Chúng mình có muốn tự tay làm ra những chú chim đáng yêu này không?- Nào bây giờ chúng mình hãy cùng lấy đồ dùng về vị trí và cùng nhau làm những con chim thật ngỗ nghĩnh đáng yêu nhé.Cô cho trẻ thực hiện. Sau khi thực hiện xong trẻ mang những con chim đặt vào tổ chim ở tổ mình. **4. HĐ4: Kết thúc** | -Trẻ trả lời- Trẻ chào GK- Trẻ hứng thú- Trẻ trả lời- Trẻ hát và vđ-Trẻ trả lời-Trẻ trả lời-Trẻ lắng nghe-Trẻ lắng nghe-Trẻ lên nhận quà-Trẻ hứng thú-Trẻ lên trình bày- Trẻ thực hiện- Trẻ thực hiện-Trẻ thực hiện-Trẻ trả lời-Trẻ xem video-Trẻ trả lời- Trẻ chú ý- Trẻ trả lời-Trẻ trả lời- Trẻ xem video- Trẻ chú ý-Trẻ lắng nghe-Trẻ trả lời- Trẻ thực hiện- Trẻ chơi t/c-Trẻ trình bày-Trẻ trả lời-Trẻ xem video-Trẻ chú ý và ghi nhớ-Trẻ ghi nhớ-Trẻ trả lời-Trẻ thực hiện-Trẻ chú ý lắng nghe và ghi nhớ-Trẻ trả lời-Trẻ lắng nghe-Trẻ trả lời-Trẻ trả lời-Trẻ chú ý q/s-Trẻ chú ý-Trẻ thực hiện |